

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Thẩm phán: Ông **TRẦN ANH KHOA**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **TRẦN VĂN LÝ**
2/ Ông **TRẦN VĂN THÀNH**
3/ Ông **PHẠM VĂN TUẤT**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **LÊ NGỌC XUÂN THIỆN** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN NAM HẢI** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N - Sinh năm: 1999 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: **Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Huỳnh Văn C** - Sinh năm: 1957 và bà: **Nguyễn Thị N1** – Sinh năm: 1960

Vợ: **Nguyễn Thúy N2** – Sinh năm: 2001, có 1 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N3:**

Luật sư **Nguyễn Tường L** (Văn phòng luật sư **Nguyễn Tường L**), là luật sư thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh K**. Luật sư **L** có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Bùi Minh T** - Sinh năm: 1988

Trú tại: **Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Nguyễn Thị N1** - Sinh năm: 1960

Địa chỉ: **thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1966

Địa chỉ: **Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Từ Công T1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Nhật Trường M**, sinh năm 1997

Địa chỉ: **Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà **Dương Thị Mỹ D**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Thôn V, xã V, thành phố N**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/6/2022, **Nguyễn Văn N3**, **Từ C**, **Nguyễn Nhật T2 M** ngồi nhậu tại bãi đất trống thuộc **V, V, N, Khánh Hòa**. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, cả ba đến tiệm tạp hóa của chị **Dương Thị Mỹ D** để trả dây cấm điện đã mượn trước đó. Lúc này, **Bùi Minh T** điều khiển xe máy chạy ngang tiệm tạp hóa. Cho rằng **T** điều khiển xe máy đâm vào mình nên **T1** dùng chân đạp vào xe máy của **T** làm **T** cùng xe ngã vào hàng rào bên cạnh tiệm tạp hóa. **T** dựng xe máy dậy hỏi **T1** lý do vì sao đạp xe thì **T1** cùng **M**, **N3** lao vào dùng tay chân đánh **T** nhưng được vợ chồng **D** can ngăn. **T** bỏ chạy bộ về hướng **cầu S thuộc Văn Đăng V, N, Khánh Hòa** thì **N3** lấy xe máy chạy về nhà lấy 01 con dao cán vàng dài khoảng 20cm, mũi nhọn, lưỡi kim loại cắt trong người rồi tiếp tục đuổi theo **T**. Khi chạy đến khu vực **cầu S** thì đuổi kịp **T**, **N3** xuống xe nói: “Tao giết mày”, rồi xông đến cầm dao đâm 01 nhát vào vùng vai phải của **T**. **T** bỏ chạy thì **N3** tiếp tục đuổi theo dùng dao đâm 01 nhát vào vùng cẳng tay trái và 02 nhát vào vùng ngực phải của **T**. **T** tiếp tục bỏ chạy 01 đoạn thì gục ngã, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh K**, đến ngày 13/6/2022 thì xuất viện. Còn **N3** sau khi đâm **T** đã bỏ trốn đến ngày 12/6/2022 thì đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Giấy chứng thương số 288 ngày 24/6/2022 của **Bệnh viện Đa khoa tỉnh K** xác định tình trạng thương tích của **Bùi Minh T** lúc vào viện:

- 02 vết rách vùng ngực #01 cm và 0.5 cm. Vết thương mặt ngoài vai phải #06cm, đứt bán phần cơ delta phải. Vết thương xuyên thấu phức tạp mặt tròn cẳng tay trái #05cm ra mặt trước #02cm, bờ sắc gọn, đứt thần kinh trụ, đứt bán phần cơ gấp cẳng tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 294 ngày 01/07/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

- Vùng ngực phải có 02 vết thương kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 02%
 - Vùng vai phải có 01 vết thương kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%
 - Vùng cẳng tay trái có 01 vết thương kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%,
 - Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ bên trái. Tỷ lệ thương tật: 35%.
- Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Bùi Minh T là 39%.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSKH-P1 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, theo Cáo trạng, Từ C, Nguyễn Nhật T2 M có hành vi gây sự đánh nhau với Bùi Minh T nhưng mức độ hạn chế, diễn biến sự việc nhanh và xảy ra trước đó, chưa ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư” đối với T1 và M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N3. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt 9 đến 11 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn N3 và bị hại Bùi Minh T theo quy định pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N3, luật sư Nguyễn Tường L cho rằng thời gian xảy ra sự việc rất ngắn, người khởi xướng ra sự việc là Từ Công Thành, bị hại cho rằng bị gãy răng sau khi nhập viện phẫu thuật nhưng không biết do ai gây ra, tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ trách nhiệm của các cá nhân khác trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn N3 không cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại nên không phạm tội “Giết người”, đồng thời luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã tự mình chấm dứt hành vi tấn công bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N3 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Công an tỉnh K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng trong vụ án nhưng tất cả những người làm chứng (trừ ông Huỳnh Thanh H) đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tổ tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N3 thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 07/6/2022, khi bị hại Bùi Minh T điều khiển xe máy đi ngang qua tiệm tạp hóa nơi Từ Công Thành đang đứng chơi, vì tưởng rằng T lao xe vào mình nên T1 đã dùng chân đạp Tân té ngã, sau đó T1 cùng Nguyễn Văn N3, Nguyễn Nhật T2 M dùng tay chân đánh T nhưng được chị Dương Thị Mỹ D can ngăn nên các bên đã dừng lại. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N3 và bị hại Bùi Minh T xác định quá trình này không gây ra thương tích gì cho T.

Sau khi được can ngăn, Nguyễn Văn N3 dùng xe máy chạy về nhà N3 lấy theo hung khí và đuổi theo T. N3 đã sử dụng con dao cán vàng dài 20cm đâm nhiều nhát vào vùng vai phải, cẳng tay trái và vùng ngực phải của anh T, gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật là 39%.

Hành vi của bị cáo sử dụng con dao mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại là hành vi đặc biệt nghiêm trọng, có khả năng gây ra cái chết cho bị hại. Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nên hành vi của bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, là hành vi có tính chất côn đồ, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 84/CT-VKSKH-P1 ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn N3 về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ. Vì vậy, cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo

phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn N3** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại với số tiền 27.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú tại **Công an xã V, thành phố N**. Tại phiên tòa, người bị hại **Bùi Minh T** có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại **Bùi Minh T** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn N3** phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng là tiền thuốc men điều trị và tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị.

Bị cáo **Nguyễn Văn N3** đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại **Bùi Minh T**. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan – bà **Nguyễn Thị N1** không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn N3** bồi hoàn cho bà số tiền bà đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu làm rõ các hành vi có dấu hiệu đồng phạm của **Từ Công T1, Nguyễn Nhật Trường M** nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung truy tố của cáo trạng. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo giới hạn của việc xét xử và kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ các hành vi nói trên để xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo **Văn N3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với các yêu cầu bồi thường không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N3** phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN N 10 (mười) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 19/10/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Nguyễn Văn N3** và bị hại – ông **Bùi Minh T.**

Bị cáo **Nguyễn Văn N3** có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho bị hại – ông **Bùi Minh T** số tiền 30.000.000 đồng.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo **Nguyễn Văn N3** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH